

Số: 1658 /SGDDĐT-KHTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết và báo cáo
kết quả thực hiện quy định về cơ chế thu,
quản lý học phí, thực hiện chính sách
miễn giảm học phí đối với các cơ sở
giáo dục công lập

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã;
- Các Trường THPT công lập trực thuộc;
- Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu, PTCS Xã Đàn.

Thực hiện Chương trình công tác số 15/CTr-UBND ngày 15/01/2018 của UBND Thành phố;

Căn cứ Công văn số 2148/STP-VBPQ ngày 21/9/2017 về việc hướng dẫn, thống nhất quy trình xây dựng Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND Thành phố;

Để phục vụ công tác lập hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị Quyết trình UBND Thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo một số nội dung cụ thể như sau:

1. Góp ý về nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập của thành phố Hà Nội và mức thu học phí đối với Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội năm học 2018-2019 (gửi kèm công văn này bản dự thảo Nghị quyết).

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy định về cơ chế thu, quản lý học phí, thực hiện chính sách miễn giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý (không phải cơ sở giáo dục chất lượng cao) trên địa bàn quận (huyện, thị xã); các đơn vị trực thuộc Sở, giai đoạn 2015-2018.

Văn bản góp ý và báo cáo (chi tiết theo đề cương gửi kèm, UBND các quận huyện, thị xã theo mẫu số 01; các đơn vị trực thuộc Sở theo mẫu số 02) gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo số 23 Quang Trung quận Hoàn Kiếm - Hà Nội (phòng Kế hoạch - Tài chính, đồng thời gửi qua email: ttatuyet@hanoiedu.vn; điện thoại liên hệ 0912624068) trước ngày 25/5/2018 để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; các đơn vị trực thuộc Sở quan tâm thực hiện./. *h*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: Tài chính, Lao động Thương binh và xã hội;
- Đ/c Giám đốc Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHTC.



Chữ Xuân Dũng

Số: /2018/NQ-HĐND
DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội và mức thu học phí đối với Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội năm học 2018-2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV KỲ HỌP THỨ ..**

(Từ ngày .../7/2018 đến ngày .../7/2018)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../.../2018 của UBND Thành phố về việc quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội và mức thu học phí đối với Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội năm học 2018-2019; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội và mức thu học phí đối với Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội năm học 2018-2019 cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội; Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội năm học 2018-2019.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; học sinh tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội; sinh viên tại Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long và Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên của thành phố Hà Nội; Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long và Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội.

3. Học phí đối với các chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2018-2019.

a) Mức thu học phí

Đơn vị: đồng/tháng/học sinh

Bậc học: Nhà trẻ; Mẫu giáo; Trung học cơ sở; Trung học phổ thông; Giáo dục thường xuyên cấp THCS; Giáo dục thường xuyên cấp THPT	Mức thu học phí năm học 2018-2019
Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn)	155.000
Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	75.000
Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã miền núi	19.000

b) Sử dụng số tăng thu học phí

Số tăng thu học phí (*chênh lệch giữa mức thu học phí năm học 2018-2019 với mức thu học phí năm học 2017-2018*): Một phần để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại để chi sự nghiệp giáo dục hàng năm.

4. Mức thu học phí đối với Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội năm học 2018-2019.

Đơn vị: đồng/tháng/sinh viên

TT	Nhóm ngành, nghề	Mức thu năm học 2018-2019
I	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long	
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản.	900.000
2	Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch.	900.000
II	Trường Trung cấp Kỹ thuật tin học Hà Nội	
1	Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản.	750.000
2	Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch.	800.000

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết; trong quá trình thực hiện nếu cần bổ sung, điều chỉnh các nội dung, cơ chế chính sách phù hợp tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung;

2. Trình Hội đồng nhân dân Thành phố mức thu học phí đối với chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2019-2020 và các năm tiếp theo theo nguyên tắc học phí hàng năm sẽ được điều chỉnh tăng dần trong khung quy định; đến năm học 2020-2021 mức thu học phí sẽ bằng mức cao nhất trong khung quy định tại Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với vùng thành thị, nông thôn và bằng 50% mức cao nhất trong khung quy định đối với vùng miền núi;

3. Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu học phí đến năm học 2020-2021 để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận. Công khai mức thu học phí; tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học, quản lý chặt chẽ các khoản thu ngoài học phí, các khoản thu tự nguyện và tình trạng dạy thêm, học thêm của các trường; công tác thu, chi tài chính phải công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này;

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thời gian thực hiện mức thu học phí: Năm học 2018-2019.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố, Cổng GTĐT Thành phố,
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Đề cương kèm theo công văn số/SGDDĐT-KHTC ngày..../5/2018

Mẫu số 01

UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2018

Vv góp ý dự thảo Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện quy định về cơ chế thu, quản lý học phí, thực hiện chính sách miễn giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số/SGDDĐT-KHTC ngày .../5/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý dự thảo Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện quy định về cơ chế thu, quản lý học phí, thực hiện chính sách miễn giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập.

UBND quận (huyện, thị xã)... báo cáo kết quả thực hiện quy định về cơ chế thu, quản lý học phí, thực hiện chính sách miễn giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp quản lý (không phải cơ sở giáo dục chất lượng cao) trên địa bàn quận (huyện, thị xã)... giai đoạn 2015-2018 và ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết cụ thể như sau:

A. Báo cáo kết quả thực hiện quy định về cơ chế thu, quản lý học phí, thực hiện chính sách miễn giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc theo phân cấp quản lý (không phải cơ sở giáo dục chất lượng cao) giai đoạn 2015-2018

I. Kết quả đạt được

1. Năm học 2015-2016

a) Tổng số thu học phí

Mức thu học phí: Thực hiện Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội năm học 2015-2016 và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn): 60.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi): 30.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn các xã miền núi: 8.000 đồng/tháng/học sinh;

Với mức thu trên, năm học 2015-2016 tổng số thu học phí công lập cấp học mầm non và phổ thông là triệu đồng, chiếm tỷ lệ% trong tổng số

- chỉ (từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu học phí); kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên theo định mức triệu đồng.
- b) Về thực hiện chính sách miễn, giảm học phí
- Tổng số trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được miễn học phí là: học sinh, trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố) được miễn học phí là: học sinh, chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được miễn học phí;
- Tổng số trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được giảm học phí là: học sinh, trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố) là: học sinh chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được giảm học phí;
- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí là triệu đồng.
2. Năm học 2016-2017
- a) Về tổng số thu học phí
- Mức thu học phí: Thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HBND ngày 01/8/2016 của HBND Thành phố quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2016 -2017 và mức thu học phí đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 của thành phố Hà Nội. Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn): 80.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi): 40.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn các xã miền núi: 10.000 đồng/tháng/học sinh;
- Với mức thu trên, năm học 2016-2017 tổng số thu học phí công lập cấp học mầm non và phổ thông là triệu đồng, chiếm tỷ lệ% trong tổng số chi (từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu học phí); kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên theo định mức triệu đồng.
- b) Về thực hiện chính sách miễn, giảm học phí
- Tổng số trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được miễn học phí là: học sinh, trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố) được miễn học phí là: học sinh, chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được miễn học phí;
- Tổng số trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được giảm học phí là: học sinh, trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố) là: học sinh chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được giảm học phí;
- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí là triệu đồng.

3. Năm học 2017-2018

a) Về tổng số thu học phí

Mức thu học phí: Thực hiện Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội và mức thu học phí đối với Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội năm học 2017-2018. Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn): 110.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi): 15.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn các xã miền núi: 14.000 đồng/tháng/học sinh;

Với mức thu trên, năm học 2017-2018 tổng số thu học phí công lập cấp học mầm non và phổ thông là triệu đồng, chiếm tỷ lệ% trong tổng số chi (từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu học phí); kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên theo định mức triệu đồng.

b) Về thực hiện chính sách miễn, giảm học phí

- Tổng số trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được miễn học phí là: học sinh. Trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố) được miễn học phí là: học sinh, chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được miễn học phí;

- Tổng số trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được giảm học phí là: học sinh. Trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo (theo chuẩn cận nghèo của thành phố) là: học sinh chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được giảm học phí;

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí là....triệu đồng.

II. Khó khăn, vướng mắc

Các đơn vị nêu cụ thể những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện (về mức thu học phí, thời gian thu, chứng từ thu, quy định về nội dung chi từ nguồn thu học phí, chế độ báo cáo...)

III. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị đơn vị nêu cụ thể những đề xuất, kiến nghị, giải pháp để hạn chế những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

B. Góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội và mức thu học phí đối với Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội năm học 2018-2019

1. Về mức thu

2. Về đối tượng áp dụng
3. Ý kiến về các nội dung khác

UBND quận (huyện, thị xã)... báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Đề cương kèm theo Công văn số/SGDDĐT-KHTC ngày.... /5/2018

Mẫu số 02

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Trường THPT..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2018

Vv góp ý dự thảo Nghị quyết và báo cáo
kết quả thực hiện quy định về cơ chế thu,
quản lý học phí, thực hiện chính sách
miễn giảm học phí đối với các cơ sở giáo
dục công lập

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số/SGDDĐT-KHTC ngày .../5/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý dự thảo Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện quy định về cơ chế thu, quản lý học phí, thực hiện chính sách miễn giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập.

Trườngbáo cáo kết quả thực hiện quy định về cơ chế thu, quản lý học phí, thực hiện chính sách miễn giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập giai đoạn 2015-2018 và ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết cụ thể như sau:

A. Báo cáo kết quả thực hiện quy định về cơ chế thu, quản lý học phí, thực hiện chính sách miễn giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập giai đoạn 2015-2018

I. Kết quả đạt được

1. Năm học 2015-2016

a) Về tổng số thu học phí

Mức thu học phí: Thực hiện Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội năm học 2015-2016 và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021. Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn): 60.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi): 30.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn các xã miền núi: 8.000 đồng/tháng/học sinh;

Với mức thu trên, năm học 2015-2016 tổng số thu học phí công lập là triệu đồng., chiếm tỷ lệ% trong tổng số chi (từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu học phí); kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên theo định mức triệu đồng.

b) Về thực hiện chính sách miễn, giảm học phí

- Tổng số học sinh thuộc đối tượng được miễn học phí là: học sinh. Trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố) được miễn học phí là: học sinh, chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được miễn học phí;

- Tổng số học sinh thuộc đối tượng được giảm học phí là: học sinh. Trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo (theo chuẩn cận nghèo của thành phố) là: học sinh chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được giảm học phí;

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí là....triệu đồng.

2. Năm học 2016-2017

a) Về tổng số thu học phí

Mức thu học phí: Thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 01/8/2016 của HĐND Thành phố quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2016 -2017 và mức thu học phí đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 của thành phố Hà Nội. Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn): 80.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi): 40.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn các xã miền núi: 10.000 đồng/tháng/học sinh;

Với mức thu trên, năm học 2016-2017 tổng số thu học phí công lập là triệu đồng., chiếm tỷ lệ% trong tổng số chi (từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu học phí); kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên theo định mức triệu đồng.

b) Về thực hiện chính sách miễn, giảm học phí

- Tổng số học sinh thuộc đối tượng được miễn học phí là: học sinh. Trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố) được miễn học phí là: học sinh, chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được miễn học phí;

- Tổng số học sinh thuộc đối tượng được giảm học phí là: học sinh. Trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo (theo chuẩn cận nghèo của thành phố) là: học sinh chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được giảm học phí;

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí là....triệu đồng.

3. Năm học 2017-2018

a) Về tổng số thu học phí

Mức thu học phí: Thực hiện Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội và mức

thu học phí đối với Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội năm học 2017-2018. Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn): 110.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi): 15.000 đồng/tháng/học sinh; địa bàn các xã miền núi: 14.000 đồng/tháng/học sinh;

Với mức thu trên, năm học 2017-2018 tổng số thu học phí công lập là triệu đồng., chiếm tỷ lệ% trong tổng số chi (từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu học phí); kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên theo định mức triệu đồng.

b) Về thực hiện chính sách miễn, giảm học phí

- Tổng số học sinh thuộc đối tượng được miễn học phí là: học sinh. Trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của thành phố) được miễn học phí là: học sinh, chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được miễn học phí;

- Tổng số học sinh thuộc đối tượng được giảm học phí là: học sinh. Trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo (theo chuẩn cận nghèo của thành phố) là: học sinh chiếm tỷ lệ so với tổng số đối tượng được giảm học phí;

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí là....triệu đồng.

II. Khó khăn, vướng mắc

Đơn vị nêu cụ thể những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện (về mức thu học phí, thời gian thu, chứng từ thu, quy định về nội dung chi từ nguồn thu học phí, chế độ báo cáo...)

III. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị đơn vị nêu cụ thể những đề xuất, kiến nghị, giải pháp để hạn chế những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

B. Góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội và mức thu học phí đối với Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Bắc Thăng Long, Trường Trung cấp Kỹ thuật Tin học Hà Nội năm học 2018-2019

1. Về mức thu
2. Về đối tượng áp dụng
3. Ý kiến về các nội dung khác

Trường..... kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP...

HIỆU TRƯỞNG